

Số: 51/2021/QĐST-DS

Cao Lãnh, ngày 17 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2021, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 711/2020/TLST-DS ngày 05 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Bá H, năm sinh 1962;

Địa chỉ: tổ 6, ấp B, xã T, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1972;

Địa chỉ: đường 3/2, khóm T, thị trấn T, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trần Thị Bé N, sinh năm 1967;

2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1987;

3. Bà Nguyễn Thị Việt Tr, sinh năm 1994;

Người đại diện theo ủy quyền của bà T và bà Tr là bà Trần Thị Bé N, sinh năm 1967;

4. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1985;

5. Bà Nguyễn Thị Thùy Tr, sinh năm 1986;

Cùng địa chỉ: Tổ 6, ấp B, xã T, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông H là bà Võ Thị Băng G - Văn phòng luật sư Băng G, thuộc đoàn luật sư tỉnh Đồng Tháp. Địa chỉ: khóm T, thị trấn T, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Bá H và bà Trần Thị Bé N được tiếp sử dụng quyền sử dụng đất diện tích 323,2m² loại đất ở nông thôn và đất trồng cây lâu năm thuộc thửa 451, tờ bản đồ 6 tọa lạc tại ấp B, xã T, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp có vị trí như sau:

Mốc 1 đến mốc 2 dài 26,84m;

Mốc 2 đến mốc 3 dài 8,70m;

Mốc 3 đến mốc 4 dài 25,61m;

Mốc 4 đến mốc 1 dài 17,40m;

Ông Nguyễn Bá H và bà Trần Thị Bé N được tiếp sử dụng sử dụng toàn bộ phần tài sản trên đất gồm:

+ 01 căn nhà chính: Khung bê tông cốt thép, nền lót gạch men, mái lợp tole tiplo, vách tường, xây dựng khoảng 13 năm.

+ 01 căn nhà phụ: Cột bê tông, vách tường, mái lợp tole sóng vuông, nền lót gạch men, xây dựng khoảng 10 năm.

+ Nền nhà phụ mái che: Khung nhôm, lót gạch men, tole sóng vuông, xây dựng năm 2019.

+ Mái che: Tole sóng vuông, nền lót gạch tàu, khung sắt.

- Cây trồng có trên đất: Do ông Nguyễn Bá H trồng

+ 01 cây vú sữa 10 năm tuổi, đang cho trái;

+ 01 cây xoài loại A;

+ 03 cây mít 03 năm tuổi, đang cho trái.

(Kèm theo biên bản xem xét thẩm định ngày 03/11/2020 và sơ đồ đo đạc của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Cao Lãnh ngày 03/11/2020)

2.2. Ông Nguyễn Văn B được tiếp tục sử dụng quyền sử dụng đất diện tích 196,2m² loại đất ở nông thôn và toàn bộ tài sản trên đất thuộc thửa 3021 tờ bản đồ địa chính số 6 tọa lạc tại ấp B, xã T, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp có vị trí như sau:

Mốc M1 đến mốc M2 dài 7,21m;

Mốc M2 đến mốc M3 dài 10,90m;

Mốc M3 đến mốc M4 dài 3,54m;

Mốc M4 đến mốc M5 dài 9,39m;

Mốc M5 đến mốc M6 dài 12,28m;

Mốc M6 đến mốc M1 dài 21,46m;

(Kèm theo biên bản xem xét thẩm định ngày 15/12/2020 và sơ đồ đo đạc của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Cao Lãnh ngày 15/12/2020)

Ông Nguyễn Bá H, bà Trần Thị Bé N, ông Nguyễn Văn B, ông Nguyễn Văn L, chị Nguyễn Thị Thùy Tr có quyền và nghĩa vụ đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để điều chỉnh và đăng ký lại quyền sử dụng đất theo quy định.

Đề nghị Cơ quan có thẩm quyền thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho Nguyễn Văn B số CN 897673 vào sổ cấp GCN: CS04197 thửa 451 tờ bản đồ số 6 diện tích 378m² loại đất ở nông thôn và đất trồng cây lâu năm tọa lạc tại xã T, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 25/5/2018 để cấp lại theo quy định;

Đề nghị Cơ quan có thẩm quyền thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho hộ Nguyễn Văn L thửa 3021 tờ bản đồ số 6 diện tích 269,8m² loại đất ở nông thôn tọa lạc tại xã T, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 06/03/2020 để cấp lại theo quy định;

2.3. Về chi phí tố tụng:

Ông Nguyễn Bá H và bà Trần Thị Bé N tự nguyện nộp số tiền 4.156.000 (bốn triệu một trăm năm mươi sáu nghìn) đồng chi phí thẩm định, đo đạc và định giá (Đã nộp và chi xong).

2.4. Về án phí:

Ông Nguyễn Bá H tự nguyện chịu án phí sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 1.600.000 (Một triệu sáu trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0004140 ngày 02/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh. Ông H được nhận lại 1.300.000 (một triệu ba trăm nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Cao Lãnh;
- CCTHADS huyện Cao Lãnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Văn Đô